

# Bàn về hiệu quả của hoạt động du lịch cộng đồng tại tỉnh Yên Bái

NGUYỄN HOÀNG LONG\*  
PHẠM THÁI THỨ\*\*

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, những năm qua, tỉnh Yên Bái đã chú trọng phát triển đa dạng các loại hình du lịch, nhất là du lịch cộng đồng (DLCĐ). Bài viết phân tích thực trạng DLCĐ tại Yên Bái, cũng như kinh nghiệm phát triển DLCĐ tại một số mô hình tiêu biểu, từ đó đề xuất các giải pháp chính sách thúc đẩy hiệu quả của hoạt động DLCĐ trên địa bàn Tỉnh trong thời gian tới.

## THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI

### Thu hút sự tham gia của người dân

Yên Bái là tỉnh miền núi, nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc với sự đa dạng về văn hóa cũng như phong phú về tài nguyên du lịch. Yên Bái đã và đang trở thành điểm đến hấp dẫn thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước. Nắm bắt những lợi thế này, những năm qua, tỉnh Yên Bái đã ban hành nhiều nghị quyết, chính sách, chương trình hành động phát triển du lịch, trong đó, phát huy lợi thế của Tỉnh phát triển DLCĐ, với phương châm các địa phương, doanh nghiệp và hộ dân cùng bắt tay liên kết xây dựng, phát triển du lịch Yên Bái. Tiêu biểu là: Nghị quyết số 35-NQ/TU, ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XVIII về đẩy mạnh phát triển du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND, ngày 02/8/2018, trong đó có các nội dung chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, như: hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng nghề du lịch cho nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch, hỗ trợ đầu tư mua sắm các trang thiết bị... Đặc biệt, ngày 26/11/2019, Tỉnh ủy Yên Bái đã ban hành Chương trình hành động số 190-Ctr/TU về việc thực hiện Kết luận số 63-KL/TW, ngày 18/10/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 27 Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh. Theo đó, Tỉnh giao cho các cơ quan chức năng và các địa phương chỉ tiêu cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có các chỉ tiêu về xây dựng, phát triển sản phẩm DLCĐ gắn với tìm hiểu văn hóa dân tộc bản địa trên địa bàn Tỉnh.

Bên cạnh đó, trong những năm qua, kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch đã được quan tâm đầu tư, các khu du lịch cũng đã được hình thành và phát triển; sản phẩm

du lịch ngày càng đa dạng. Hoạt động du lịch gắn với sự kiện, lễ hội được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp và chất lượng, góp phần gìn giữ và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và tạo được ấn tượng tốt đẹp với du khách. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cũng được tăng cường; vị trí của du lịch Yên Bái, đặc biệt là một số địa phương trọng điểm, như: huyện Mù Cang Chải, thị xã Nghĩa Lộ... tiếp tục được khẳng định trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Du lịch Yên Bái đang dần trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh.

Để tăng cường nguồn lực đầu tư, Chính quyền tỉnh Yên Bái đã quan tâm thu hút mời gọi một số nhà đầu tư lớn vào lĩnh vực du lịch, như: Tập đoàn ALPHANAM, Tập đoàn TH True Milk, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thương nghiệp, Công ty Cổ phần Phát triển xanh Thịnh Đạt... Trong giai đoạn 2016- 2020, Tỉnh đã thu hút được 16 dự án đầu tư cho phát triển du lịch với tổng vốn đăng ký đầu tư là 10.235,2 tỷ đồng... góp phần vào sự phát triển của du lịch Yên Bái nói chung và DLCĐ trên địa bàn phát triển.

Theo Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, đến tháng 02/2021, toàn Tỉnh có 25 thôn bản với 209 hộ tham gia làm DLCĐ của các dân tộc: Mông, Dao, Tày, Thái. Tại mỗi địa phương, du khách được thưởng thức các món ăn đặc sản, như: xôi ngũ sắc, các

\* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái

\*\* Trường Đại học Hùng Vương

món ăn được chế biến từ cá suối, rau rừng, măng sặt, rêu đá, thịt lợn muối chua, thịt trâu khô, thịt lợn sấy, cơm nung, nộm hoa chuối rừng, thịt gà nấu măng chua... rất đặc trưng. Đáng chú ý là, nhiều khu DLCĐ đã nằm trong bản đồ du lịch cầm tay của khách ngoại quốc, như: Ngòi Tu, Ngòi Cự huyện Yên Bình; Bản Đều, Sà Rèn, Chao Hạ thị xã Nghĩa Lộ; Giáp Luông, Giáp Chảy, Tát Ến huyện Lục Yên; Giàng B, Păng Cáng, Bản Hốc, Ao Luông, Gốc Bục huyện Văn Chấn; Bản Thái, Kim Nội, Lìm Thái, Dền Thành, Nậm Khất huyện Mù Cang Chải... Cùng với khai thác những cảnh đẹp nổi tiếng, như: hồ Thác Bà (Yên Bình); quần thể Di tích Danh thắng quốc gia đặc biệt Ruộng bậc thang Mù Cang Chải; vùng chè cổ thụ Suối Giàng (Văn Chấn); bình nguyên xanh Khai Trung (Lục Yên)..., những nét văn hóa đặc trưng, độc đáo của các dân tộc: Thái, Mông, Tày, Dao, Cao Lan...

Để quảng bá đẩy mạnh phát triển du lịch, nhiều chương trình, lễ hội đã được Tỉnh tổ chức, trở thành thương hiệu du lịch, như: Lễ hội Văn hóa, Du lịch Mường Lò, Lễ hội khám phá Danh thắng Quốc gia đặc biệt Ruộng bậc thang Mù Cang Chải; Lễ hội Bưởi Đại Minh; Lễ hội Quế Văn Yên; Festival “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thượng ngàn”... Vì vậy, Yên Bái được nhiều du khách trong và ngoài nước lựa chọn là điểm đến hấp dẫn. Năm bắt xu thế, nhiều hộ kinh doanh du lịch cộng đồng tại Yên Bái đã đầu tư, nâng cấp, xây dựng nhà cửa, trang thiết bị để phát triển loại hình du lịch homestay. Trong giai đoạn 2016-2020, toàn Tỉnh đã đón 5.417.245 lượt khách, trong đó, khách quốc tế là trên 400.000 lượt khách; tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch hàng năm đạt 10,3%. Doanh thu từ hoạt động du lịch tăng bình quân hàng năm 19,6%, ngành du lịch tạo việc làm cho 7.500 lao động địa phương.

### Một số mô hình DLCĐ tiêu biểu Xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn

Suối Giàng đã thực sự trở thành điểm du lịch lý thú, hấp dẫn du khách thập phương. Ở đây có nhiều mô hình DLCĐ do chính đồng bào Mông bản địa làm chủ. Năm 2015, huyện Văn Chấn ban hành chính sách khuyến khích các hộ gia đình, các địa phương trong huyện đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là Suối Giàng. Dựa trên du lịch gắn với cây chè Shan Tuyết cổ thụ, người dân ở Suối Giàng đã



Du khách trải nghiệm các hoạt động văn hóa văn nghệ tại huyện Yên Bình

trồng thêm nhiều vườn hoa tam giác mạch làm điểm thu hút du khách vào những ngày nghỉ lễ hay cuối tuần. Từ một số hộ kinh doanh ban đầu, DLCĐ tiếp tục phát triển mở rộng thành nhiều mô hình DLCĐ của đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với bản sắc văn hóa dân tộc Mông và giá trị của những cây chè Shan Tuyết Suối Giàng.

Tại Suối Giàng, khách du lịch được trực tiếp tham gia hái chè, chế biến và thưởng thức hương vị đậm đà của chè tuyết Suối Giàng, được cùng ăn bữa cơm với các món ẩm thực độc đáo của người Mông... Bên cạnh đó, một số hộ đã tạo lối đi bên cạnh hệ thống vách đá, kết hợp với những gốc cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi và hệ thống hang động nằm sâu dưới lòng đất hơn 30m, quy hoạch và chia thành từng khu vực để đón tiếp du khách du lịch. Trung bình vào dịp cuối tuần mỗi hộ kinh doanh DLCĐ đón 80-100 khách/ngày.

### Thị xã Nghĩa Lộ

Do là hoạt động mới, một số hộ gia đình đã đầu tư sửa sang lại nhà cửa, mua sắm chăn đệm, xây nhà vệ sinh khép kín và tham gia các lớp tập huấn về DLCĐ do Thị xã, Tỉnh tổ chức. Khách du lịch đến với thị xã Nghĩa Lộ chủ yếu là người nước ngoài đến từ châu Âu, tuy nhiên hơn một năm trở lại đây do dịch bệnh Covid-19, nên khách nước ngoài có giảm các hộ gia đình có xu hướng tập trung vào phục vụ khách du lịch trong nước. Khách nước ngoài đến với bản, làng du lịch ở Nghĩa Lộ, bị cuốn hút bởi con người cùng với văn hóa ẩm thực phong phú, hấp dẫn đặc trưng của người Thái, như: canh rau thập cẩm, nộm hoa chuối, xôi ngũ sắc, rau rốn, rau hoa ban, ngọn đu đủ ngoài ra là các loại rau thông thường cải bắp, su hào, rau cải... Các món thịt có thịt băm gói lá dong nướng, thịt trâu sấy khô, trứng trắng, cá nướng... Cái mới ở đây là du khách còn được trực tiếp cùng làm, cùng thưởng thức với người dân địa phương.

Khách quốc tế thường ưa thích ngắm bản làng, cảnh vật và trải nghiệm cuộc sống của người dân địa phương.

Từ đó, xuất hiện dịch vụ tổ chức đạp xe đạp đưa khách qua các bản, để ngắm cảnh đẹp thiên nhiên của bản làng yên bình và để họ xem cách dệt vải truyền thống của đồng bào, nghe các nghệ nhân biểu diễn các nhạc cụ của người dân tộc Thái, được xem các thiếu nữ biểu diễn những điệu xòe Thái. Đây là những hoạt động hỗ trợ nhằm tạo nên sức hút thu hút khách du lịch trải nghiệm tại địa phương.

#### **Mùa Càng Chải**

Cách thị xã Nghĩa Lộ chừng 80 km về phía Tây của Tỉnh, Mùa Càng Chải - địa danh du lịch hàng năm đón hàng nghìn lượt du khách. Để đáp ứng nhu cầu của du khách, người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc Mông ở địa phương đã tích cực tham gia phát triển mô hình DLCĐ. Một số mô hình mới tên gọi “Ecolodge Mucangchai”, với 6 ngôi nhà sàn trên một quả đồi nhìn ra cánh đồng Nậm Khắt phục vụ khách nước ngoài và nội địa. Khách tới đây nghỉ chủ yếu là khách nước ngoài vào những tháng cuối năm, còn khách nội địa, thì đến đây nghỉ vào mùa lúa chín. Ngoài ngắm cánh đồng lúa chín, du khách còn được ngắm thêm mùa hoa cải. Để tạo thêm giá trị gia tăng cho dịch vụ DLCĐ, người dân địa phương cung cấp một số món ăn của đồng bào Mông: Bí đỏ, gà đen, khoai tây chiên giòn, thịt hun khói, cá suối nướng hoặc rán giòn...

Nhiều du khách lại thích vào nhà dân ăn để tìm hiểu phong tục tập quán của đồng bào dân tộc nơi đây. Điểm tham quan Ecolodge Mucangchai trung bình đón 300-400 khách/tuần.

#### **Một số tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được trong phát triển DLCĐ, như: góp phần xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn bản sắc văn hóa, góp phần trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới..., thì hiệu quả phát triển DLCĐ mang lại chưa thực sự tương xứng với tiềm năng. Nguyên nhân của tình trạng trên là do đa số người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số chưa thực sự hiểu hết về bản chất của DLCĐ, vì vậy, khi tham gia hoạt động du lịch homestay chủ yếu mới quan tâm đến lưu trú. Bên cạnh đó, do chủ yếu nguồn lực từ gia đình, tự phát, nên khi thực hiện, họ không đủ cơ sở vật chất; thiếu kinh nghiệm về cách bố trí, sắp xếp vật dụng phòng nghỉ; hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ; hạn chế về giao tiếp với khách nước ngoài do hạn chế về ngoại ngữ; thiếu liên kết trong cộng đồng để tạo các hoạt động văn hóa bản địa...

## **GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DLCĐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI**

Để tăng cường hiệu quả trong phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh Yên Bái, theo tác giả cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau đây:

**Một là**, đẩy mạnh công tác nghiên cứu bản sắc văn hóa và tính đặc thù của từng vùng miền, phục vụ hiệu quả cho phát triển DLCĐ.

**Hai là**, tiến hành quy hoạch các điểm DLCĐ, tránh tình trạng xây dựng tràn lan, tự phát.

**Ba là**, đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, thị hiếu của du khách để xây dựng các điểm DLCĐ hiệu quả, trong đó chú trọng lựa chọn vị trí điểm DLCĐ là các bản không quá xa các trung tâm đô thị để thuận lợi cho việc di chuyển và công tác lưu trú.

**Bốn là**, nghiên cứu khai thác, xây dựng tài nguyên du lịch thành các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, phù hợp với nhu cầu của du khách.

**Năm là**, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù cho DLCĐ, như đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng, thiết chế văn hóa; cho các hộ gia đình vay vốn với lãi suất thấp hoặc lập các quỹ du lịch hỗ trợ cho cộng đồng để đồng bào các dân tộc thiểu số có kinh phí phục vụ phát triển các hoạt động DLCĐ.

**Sáu là**, các hộ kinh doanh DLCĐ cần tiếp tục được hỗ trợ đào tạo các kỹ năng làm du lịch: phải có kiến thức về văn hóa của dân tộc, vùng miền mình; phải thông thạo ngoại ngữ cơ bản, nắm bắt được tâm lý khách hàng, biết tận dụng lợi thế công nghệ thông tin trong thu hút khách đến với mình...

**Bảy là**, tiếp tục nâng cao kiến thức cho người dân về DLCĐ, theo đó, các gia đình phải liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, nghĩa là phải đa dạng hóa các dịch vụ thông qua các hoạt động tập huấn. □

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái (2015-2020). *Báo cáo kết quả hoạt động du lịch các năm, từ 2015 đến 2020*
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái (2015-2020). *Kết quả hoạt động du lịch 2 tháng đầu năm 2021*
3. Nguyễn Hữu Nhân (2004). *Phát triển cộng đồng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội
4. Võ Quế (2006). *Du lịch cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng (tập 1)*, Nxb Khoa học Kỹ thuật
5. Phạm Thị Hồng Cúc - Ngô Thanh Loan (2016). *Du lịch cộng đồng góp phần xóa đói giảm nghèo tại Việt Nam, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, số X5, 5-11